

## KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC KỲ

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Trọng Thạch  
Học kỳ: I  
\* Khối lượng giảng dạy trong học kỳ:    tiết

Môn học: Kỹ thuật Thi công  
Năm học: 2021 - 2022  
Số tiết thực hành:

Lớp dạy: 20T4-KXD1  
Số tiết lý thuyết: 30

| T.T. tuần<br>trong HK | Từ ngày tháng.....<br>Đến ngày tháng.... | Số tiết lý<br>thuyết | Số tiết<br>thực hành | TÊN CHƯƠNG, ĐỀ MỤC, NỘI DUNG GIẢNG DẠY                                                                                                                                                                                                          |
|-----------------------|------------------------------------------|----------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                     | 25/10-31/10                              | 2                    |                      | <b>Chương 1: Công tác đất và gia cố nền móng</b><br>A. Công tác đất<br>I. Khái niệm                                                                                                                                                             |
| 2                     | 25/10-31/10                              | 3                    |                      | <b>Chương 1: Công tác đất và gia cố nền móng (tt)</b><br>A. Công tác đất<br>I. Khái niệm<br>II. Xác định khối lượng và công tác đất                                                                                                             |
| 3                     | 01/11-07/11                              | 2                    |                      | <b>Chương 1: Công tác đất và gia cố nền móng (tt)</b><br>A. Công tác đất<br>II. Xác định khối lượng và công tác đất                                                                                                                             |
| 4                     | 01/11-07/11                              | 3                    |                      | <b>Chương 1: Công tác đất và gia cố nền móng (tt)</b><br>A. Công tác đất<br>II. Xác định khối lượng và công tác đất                                                                                                                             |
| 5                     | 08/11-14/11                              | 2                    |                      | <b>Chương 1: Công tác đất và gia cố nền móng (tt)</b><br>A. Công tác đất<br>II. Xác định khối lượng và công tác đất                                                                                                                             |
| 6                     | 08/11-14/11                              | 3                    |                      | <b>Chương 1: Công tác đất và gia cố nền móng (tt)</b><br>A. Công tác đất<br>II. Xác định khối lượng và công tác đất                                                                                                                             |
| 7                     | 15/11-21/11                              | 2                    |                      | <b>Chương 1: Công tác đất và gia cố nền móng (tt)</b><br>A. Công tác đất<br>III. Công tác chuẩn bị thi công nền đất                                                                                                                             |
| 8                     | 15/11-21/11                              | 3                    |                      | <b>Chương 1: Công tác đất và gia cố nền móng (tt)</b><br>A. Công tác đất<br>III. Công tác chuẩn bị thi công nền đất<br>IV. Công tác đào đất và vận chuyển đất                                                                                   |
| 9                     | 22/11-28/11                              | 2                    |                      | <b>Chương 1: Công tác đất và gia cố nền móng (tt)</b><br>A. Công tác đất<br>V. Công tác đắp và đầm đất<br>B. Nền móng và gia cố nền móng<br>I. Khái niệm về nền móng<br>II. Các phương pháp gia cố nền móng<br>III. Các thiết bị đóng và ép cọc |
| 10                    | 22/11-28/11                              | 3                    |                      | <b>Chương 1: Công tác đất và gia cố nền móng (tt)</b><br>B. Nền móng và gia cố nền móng<br>III. Các thiết bị đóng và ép cọc<br>IV. An toàn lao động trong thi công, gia cố nền móng                                                             |
| 11                    | 29/11-05/12                              | 2                    |                      | <b>Chương 2: Công tác xây</b><br>I. Vật liệu dùng trong công tác xây                                                                                                                                                                            |
| 12                    | 29/11-05/12                              | 3                    |                      | <b>Chương 2: Công tác xây (tt)</b><br>II. Phương pháp xây tường và trụ gạch                                                                                                                                                                     |
| <b>Tổng số tiết</b>   |                                          | <b>30</b>            | <b>0</b>             |                                                                                                                                                                                                                                                 |

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

TP. HCM, ngày 23 tháng 10 năm 2021  
GIẢNG VIÊN

Phạm Quang Vũ

Nguyễn Trọng Thạch